

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Giới thiệu về gói thầu:

- Tên dự án: Dự án thành phần 7 của dự án đường Vành đai 3 Hồ Chí Minh: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Long An.
- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói XL4B.
- Phần đường: Công trình giao thông đường bộ cấp III.
- Phần thoát nước: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.
- Phần điện chiếu sáng: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: Trước đây là huyện Bến Lức, tỉnh Long An (nay là xã Lương Hòa, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh).

1.2. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế:

- Xây dựng đường song hành (đường đô thị) 02 bên tuyến cao tốc từ Km85+200 – Km89+150 (tiếp giáp dự án thành phần 1 do Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư đến đường An Thạnh – Tân Bửu) theo TCVN 13592:2022 và TCXDVN 104:2007, Vận tốc thiết kế 60Km/h, 02 làn xe chạy mỗi bên, bố trí chiếu sáng và cây xanh dọc tuyến.

- Mặt cắt ngang: $B_{\text{mặt/nền}} = 8,00\text{m}/9,00\text{m}$.
- Kết cấu mặt đường: Sử dụng mặt đường cấp cao A2 có $E_{yc} \geq 95$ Mpa, tải trọng trục thiết kế 100 kN.
- Tàn suất thiết kế: $P = 4\%$.

Giải pháp thiết kế:

- Bình đồ: Tuyến được triển khai tuân thủ theo tuyến chính cao tốc giai đoạn hoàn thiện đã phê duyệt và nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án. Tuyến song hành bên trái có 01 đường cong bố trí bán kính 1.473,25m, tuyến song hành bên phải có 1 đường cong bố trí bán kính 1.526,75m).

- Trắc dọc: Cao độ thiết kế $+2,23 \div 2,24\text{m}$ (cao độ mép lề gia cố vị trí thấp nhất), Cao độ tim đường $+2,30 \div 2,40\text{m}$.

- Trắc ngang:

+Phần xe chạy: $2 \times 3,50\text{m} = 7,00\text{m}$, dốc ngang 01 mái 3%.

+Lề gia cố: $2 \times 0,50\text{m} = 1,00\text{m}$, dốc ngang 3%.

+Lề đất: $2 \times 0,50\text{m} = 1,00\text{m}$, dốc ngang 6%.

Tổng cộng chiều rộng nền đường: 9,00m, mái dốc taluy nền đắp 1:1,75.

- Kết cấu áo đường: Cấp cao A2, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 95$ MPa, kết cấu áo đường cụ thể như sau:

- + Láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn: $4,5\text{kg}/\text{m}^2$; + Tuổi nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0 \text{ kg}/\text{m}^2$; + Cấp phối đá dăm loại I dày 36cm.

- + Lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách, cường độ chịu kéo ≥ 25 kN/m.
- + Lớp nền thượng đắp bằng cát: dày 50 cm đảm đạt độ chặt $K \geq 98$ (đảm nén Proctor tiêu chuẩn theo TCVN 12790:2020).
 - Nền đường: Đào bỏ lớp đất không thích hợp tối thiểu 50cm (trừ phạm vi nền đường công vụ đã xây dựng), trải lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách cường độ chịu kéo ≥ 12 kN/m đắp trả và đắp nền đường bằng cát đảm đạt độ chặt $K \geq 95$, đồng thời tại một số vị trí nền đất yếu được trải các lớp vải địa kỹ thuật gia cường nền đường đắp cường độ chịu kéo $\geq 200\&400$ kN/m để đảm bảo ổn định; đắp bao đỉnh nền (thuộc phạm vi 0,50m lề đường) bằng đất chọn lọc đảm đạt độ chặt $K \geq 95$, đắp phủ nền cát bằng đất tận dụng dày 1,00m đảm đạt độ chặt $K \geq 90$; một số vị trí chân taluy vượt khỏi ranh giải phóng mặt bằng được gia cố cừ tràm.
 - Thoát nước:
 - + Thoát nước dọc: (1) Đối với vị trí tiếp giáp giữa phần đường cao tốc với đường song hành phía bên trái: Bố trí hệ thống rãnh bê tông cốt thép 16MPa kích thước lọt lòng (40x40)cm có nắp đậy, cách khoảng 30m bố trí hố thu để điều chỉnh độ dốc rãnh và thoát nước về các kênh ngang; (2) Đối với vị trí tiếp giáp giữa phần đường cao tốc với đường song hành phía bên phải: giữ nguyên theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An phê duyệt tại Quyết định phê duyệt số 477/QĐ-SGTVT ngày 08/5/2023.
 - + Thoát nước ngang: (1) Đối với vị trí tiếp giáp giữa phần đường cao tốc với đường song hành phía bên trái: đã được thi công hoàn thiện theo đúng quy mô quy hoạch; (2) Đối với vị trí tiếp giáp giữa phần đường cao tốc với đường song hành phía bên phải: Giữ nguyên số lượng, khẩu độ và kết cấu theo Hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An phê duyệt tại Quyết định phê duyệt số 477/QĐ-SGTVT ngày 08/5/2023, thiết kế điều chỉnh chiều dài cống phù hợp quy mô quy hoạch của đường song hành phải; trừ cống tròn D1500 tại Km89+119,22 và Km89+160,81.
 - Hệ thống chiếu sáng: Mỗi bên đường song hành nhánh trái và nhánh phải được bố trí 01 hàng trụ đèn chiếu sáng cách khoảng 27m/trụ, trụ thép cao 7m, cần đèn cao 2m vươn 1,5m mạ kẽm nhúng nóng trên lắp bộ đèn LED tiết kiệm điện năng IP66 công suất 100W, móng cột bằng bê tông xi măng M200 kích thước (1x1x1)m; hệ dây dẫn đi ngầm trong ống HDPE đặt trong phạm vi lề đất đầu nối với lưới điện hạ thế hiện hữu (công suất 15kW) và lắp đặt tủ điều khiển để đóng cắt điện theo nhu cầu sử dụng.
 - Hệ thống an toàn và tổ chức giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông phù hợp với tiêu chuẩn đường đô thị và QCVN 41:2024/BGTVT; Tổ chức phân làn, điều tiết giao thông phù hợp với quy mô mặt cắt ngang và lưu lượng giao thông.

II. Phạm vi công việc:

Mô tả khái quát phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện công tác Tư vấn giám sát thi công xây dựng thuộc dự án Dự án thành phần 7 của dự án đường Vành đai 3 Hồ Chí Minh: Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Long An theo quy định của pháp luật trong vòng 270 ngày.

Nội dung công việc cụ thể của gói thầu:

Nhà thầu thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng và tất cả các công việc có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Nếu trúng thầu gói thầu đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1 Tổ chức nhân sự

Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án, công trình.

2 Giám sát (kiểm soát) chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thăm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thăm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

3 Giám sát tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

4 Giám sát khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán;